TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 578/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2022.
V/v: "ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Như Nhiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

2. Ông Lâm Văn Quốc Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 299/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022, về "ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 267/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Trần Thảo N, sinh năm 1994 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Sở Tại, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn*: Ông Mai Minh T, sinh năm 1990 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Hiện đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 3, ấp 5, xã An Thái, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/5/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Năm 2017, bà Nguyễn Trần Thảo N và ông Mai Minh T tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông, bà có một con chung là Mai Ngọc Kim Ngân, sinh ngày 13/11/2017.

Quá trình chung sống, do bất đồng trong quan điểm, lối sống, nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được. Ông T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc. Nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly

hôn. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung. Vợ chồng không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án bà N có đơn xin được vắng mặt trong quá trình tòa xét xử vụ án và vẫn giữ nguyên yêu cầu trong đơn khởi kiện và các ý kiến đã trình bày trong bản tự khai

Tại bản tự khai và đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ngày 30/9/2022, bị đơn ông Mai Minh T trình bày :

Ông và bà N chung sống có đăng ký kết hôn và có 01 con chung như bà N trình bày. Ông đồng ý ly hôn và đồng ý giao con chung cho bà Thảo Nguyên trực tiếp nuôi dưỡng. Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung. Vợ chồng không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1]. Tranh chấp giữa bà Nguyễn Trần Thảo N và ông Mai Minh T là tranh chấp phát sinh trong quan hệ hôn nhân và gia đình. Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa hai bên là "tranh chấp về ly hôn". Hiện nay ông T đang chấp hành án Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 3 nhưng tại thời điểm Tòa thụ lý vụ án thì bị đơn có nơi cư trú tại Quận 10 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2.1. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

[2]. Xét thấy nguyên đơn bà Nguyễn Trần Thảo N và ông Mai Minh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Nguyễn Trần Thảo N và ông Mai Minh T.

2. Về nội dung tranh chấp:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

[3]. Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 61, ngày 01/11/2017 do Uỷ ban nhân dân Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn Trần Thảo N và ông Mai Minh T, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông T là hợp pháp.

[4]. Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ trình bày của nguyên đơn cho thấy từ năm 2019 đến nay, bà N và ông T không còn chung sống với nhau, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bản thân ông Tuân cũng xác nhận vợ chồng không còn tình cảm và đồng ý ly hôn, nhưng do hiện đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính nên đề nghị Tòa xét xử theo quy định pháp luật. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của

Luật Hôn nhân và gia đình về ly hôn theo yêu cầu của một bên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được ly hôn của nguyên đơn.

2.2. Về con chung:

[5]. Căn cứ bản trích lục khai sinh số 497/TLKS-BS ngày 18/12/2017 do Uỷ ban nhân dân Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, có cơ sở xác định Mai Ngọc Kim Ngân (nữ), sinh ngày 13/11/2017 là con chung của bà Nguyễn Trần Thảo N và ông Mai Minh T.

Xét thỏa thuận của bà N và ông T về việc giao con cho bà N trực tiếp nuôi là sự tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, nên hội đồng xét xử ghi nhận.

[6]. Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Các bên có thể thỏa thuận về mức cấp dưỡng và phương thức thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Căn cứ vào các Điều 81; 82; 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

[8]. Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: "Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn", nên bà N phải chịu án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự,

- Áp dụng Điều 2; khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83; 84; 110; 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Trần Thảo N được ly hôn ông Mai Minh T

2. Về con chung: Bà Nguyễn Trần Thảo N trực tiếp nuôi con chưa thành niên là Mai Ngọc Kim Ngân (nữ), sinh ngày 13/11/2017. Hai bên tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: không có.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng: Bà Nguyễn Trần Thảo N chịu, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0018686 ngày 01/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Trần Thảo N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là mười lăm ngày, kể từ ngày đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Như Nhiên